

THỰC HIỆN QUYỀN TIẾP CẬN THÔNG TIN VỀ ĐẤT ĐAI TRONG LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2024

*Dương Văn Quý**

Tóm tắt: Trên cơ sở, phân tích, đánh giá những điểm mới, tiến bộ của Luật Đất đai năm 2024 về trách nhiệm của Nhà nước trong việc cung cấp thông tin đất đai và quyền tiếp cận thông tin đất đai, bài viết đề xuất các biện pháp cơ bản để tổ chức thực hiện tốt vấn đề này trong thực tế nhằm hiện thực hóa quyền tiếp cận thông tin về đất đai.

Abstract: From analyzing and evaluating the new and progressive points of the Land Law 2024 on the State's responsibility in providing land information and the right to access land information, this article proposes basic solutions to better organize and implement the right to access land information in practice.

1. Đặt vấn đề

Đất đai là tư liệu sản xuất không thể thiếu trong sinh hoạt, sản xuất kinh doanh của bất kỳ cá nhân nào trong xã hội. Đất đai là sản phẩm của tự nhiên, dưới bàn tay lao động và sáng tạo của con người sẽ tạo ra những sản phẩm quan trọng trong đời sống và mảnh đất đó thực sự có giá trị¹. Sở dĩ con người sẽ tạo ra những sản phẩm quan trọng trong đời sống thực sự có giá trị từ đất đai là do trong quá trình lao động sáng tạo, diễn ra sự trao đổi thông tin giữa con người với đất đai, cũng như giữa con người với nhau. Chính nhu cầu đó là yếu tố thúc đẩy con người phải có quyền tiếp cận thông tin (TCTT) về đất đai. Ở Việt Nam, đất đai thuộc sở hữu toàn dân và Nhà nước là người đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, cho nên, Nhà nước sẽ thống nhất quản lý đất đai, Nhà nước phải có trách nhiệm cung cấp thông tin về đất đai cho công dân theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành trung ương Đảng đã chỉ ra rõ: Năng lực quản lý nhà nước về đất đai chưa đáp ứng được yêu cầu. Cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin đất đai chưa được hoàn thiện. Tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và vi phạm pháp luật về đất đai còn diễn biến phức tạp; đơn, thư tố cáo về đất đai có xu hướng tăng; nhiều vụ việc chậm được xử lý, giải quyết, gây bức xúc trong xã hội. Đất đai chưa được khai thác, sử dụng hiệu quả để trở thành nguồn lực quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Những hạn chế trên do nhiều nguyên nhân, một trong số đó là do những tồn tại, yếu kém trong hoạt động cung cấp thông tin đất đai của Nhà nước còn chưa đầy đủ, đúng thời gian, chính xác; quyền TCTT về đất đai của công dân chưa được bảo đảm, thậm chí còn hạn chế quyền của người dân... Bên cạnh đó, pháp luật về đất đai còn nhiều hạn chế, bất cập về trách nhiệm của Nhà nước cung cấp thông tin đất đai, quyền TCTT đất đai đã ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, tạo kẽ hở để không ít cá nhân, tổ chức lợi dụng,

* TS., Phân hiệu Trường Đại học Luật Hà Nội tại tỉnh Đắk Lắk.

¹ Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Đất đai*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2021, tr. 23.

tham nhũng, trục lợi, gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước.

Nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình; quản lý và sử dụng đất phải bảo đảm lợi ích chung của toàn dân; nhân dân được tạo điều kiện tiếp cận, sử dụng đất công bằng, công khai, hiệu quả và bền vững... vấn đề trách nhiệm cung cấp thông tin đất đai của Nhà nước và quyền TCTT đất đai trong Luật Đất đai năm 2024 đã có nhiều sửa đổi, bổ sung mới, tiến bộ hơn so với Luật Đất đai năm 2013. Vì vậy, việc nghiên cứu những quy định mới này là hết sức cần thiết và cấp bách, trên cơ sở đó có những đề xuất, kiến nghị góp phần tổ chức thực hiện Luật Đất đai năm 2024 trong thực tế.

2. Những điểm mới cơ bản của quyền tiếp cận thông tin về đất đai trong Luật Đất đai năm 2024

Quyền TCTT là một trong các quyền cơ bản của con người, của công dân đã được ghi nhận trong Tuyên ngôn Thế giới về quyền con người của Liên hợp quốc năm 1948, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966 mà Việt Nam là thành viên. Ở Việt Nam, quyền TCTT được quy định tại Điều 25 Hiến pháp năm 2013: “Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình. Việc thực hiện các quyền này do pháp luật quy định”. Trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật TCTT năm 2016 quy định đã cụ thể hóa quyền TCTT của công dân, theo đó, công dân được TCTT của cơ quan nhà nước theo pháp luật, trong đó có thông tin về đất đai. Vì vậy, lần đầu tiên trong luật đất đai ở Việt Nam, Luật Đất đai năm 2024 chính

thức ghi nhận quyền TCTT đất đai của công dân (Điều 24) theo đúng tinh thần của Hiến pháp năm 2013, nhằm nhấn mạnh trách nhiệm của Nhà nước trong bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân². Đồng thời, Luật Đất đai năm 2024 cũng quy định trách nhiệm của Nhà nước trong việc cung cấp thông tin đất đai.

2.1. Trách nhiệm của Nhà nước trong việc cung cấp thông tin đất đai

Điều 28 Luật Đất đai năm 2013 đã xác định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc xây dựng, cung cấp thông tin đất đai và thể hiện cụ thể trong các hoạt động như: (i) Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin đất đai và bảo đảm quyền tiếp cận của tổ chức, cá nhân đối với hệ thống thông tin đất đai; (ii) Công bố kịp thời, công khai thông tin thuộc hệ thống thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân, trừ những thông tin thuộc bí mật theo quy định của pháp luật; (iii) Thông báo quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai cho tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp; (iv) Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong quản lý, sử dụng đất đai có trách nhiệm tạo điều kiện, cung cấp thông tin về đất đai cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Dù có tiến bộ so với Luật Đất đai năm 2003 vì đã ghi nhận trách nhiệm của các cơ quan nhà nước thành một điều luật riêng biệt để quy định rõ trách nhiệm thể hiện sự công khai, minh bạch hóa thông tin, nhưng Luật Đất đai năm 2013 vẫn phần nào thể hiện “ngầm” cơ chế

² Điều 3 Hiến pháp năm 2013.

“xin - cho”³. Việc Luật Đất đai năm 2013 sử dụng cụm từ “có trách nhiệm tạo điều kiện” trong cung cấp thông tin đất đai cho người dân thể hiện sự ban phát của Nhà nước, thiếu tôn trọng quyền TCTT về đất đai của người dân⁴.

Luật Đất đai năm 2024 đã quy định Nhà nước có trách nhiệm “*bảo đảm quyền tiếp cận của người sử dụng đất và tổ chức, cá nhân khác đối với Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai theo quy định của pháp luật; ưu tiên lựa chọn hình thức phù hợp với phong tục, tập quán và văn hóa truyền thống của từng dân tộc, từng vùng*” (khoản 1 Điều 18). Việc quy định Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm quyền TCTT là cần thiết, trước hết thể hiện sự tôn trọng của Nhà nước đối với quyền TCTT của người dân, đồng thời gắn cho Nhà nước phải có trách nhiệm tạo lập những điều kiện cần thiết khác để thực hiện quyền TCTT của người sử dụng đất và tổ chức, cá nhân khác, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của mình. Điều này cũng góp phần tổ chức thực hiện những quy định về dân chủ cơ sở trong việc minh bạch hóa công tác quản lý đất đai, tăng cường giám sát cộng đồng đối với việc quản lý đất đai⁵. Đồng

thời, quy định này ngăn ngừa tình trạng việc thực hiện quyền TCTT phụ thuộc vào điều kiện thực tế của các cơ quan nhà nước chứ không từ sự tồn tại của quyền TCTT của công dân. Điều đó thể hiện ở việc Nhà nước phải ưu tiên lựa chọn hình thức cung cấp thông tin đất phù hợp với phong tục, tập quán và văn hóa truyền thống của từng dân tộc, từng vùng, chứ không phải phụ thuộc vào điều kiện của mình. Điều này góp phần có thể đưa thông tin đến được với mọi người dân ở các vùng miền, dân tộc khác nhau, phù hợp với điều kiện đa dân tộc ở nước ta, nhất là ở những khu vực vùng sâu, vùng xa có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống. Nếu không lựa chọn hình thức phù hợp với ngôn ngữ, tập quán, văn hóa của họ thì thông tin đất đai sẽ rất khó để tiếp cận được.

Luật Đất đai năm 2013 quy định, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm quyền TCTT, công bố kịp thời, công khai thông tin thuộc hệ thống thông tin đất đai cho tổ chức, cá nhân. Trong đó, khái niệm “tổ chức, cá nhân” mặc dù là rộng, bao quát hết các chủ thể trong xã hội, nhưng hầu hết các quy định sau của Luật Đất đai năm 2013 cũng như trong thực tế, các chủ thể có thẩm quyền chỉ cung cấp thông tin cho chủ thể trực tiếp sử dụng đất có liên quan đến nội dung cần công khai, chứ chưa quan tâm đến việc cung cấp thông tin cho các chủ thể có liên quan khác. Khắc phục bất cập đó, Luật Đất đai năm 2024 đã sửa đổi, bổ sung quy định này. Theo đó, Nhà nước bảo đảm quyền TCTT, công bố kịp thời, công khai thông tin thuộc Hệ thống thông tin quốc gia về đất đai của người sử dụng đất và tổ chức, cá nhân khác. Như vậy, Luật Đất đai năm 2024 đã quy định rõ ràng, cụ thể nhưng cũng rất đầy đủ về các chủ thể cần thông tin

³ Phạm Thị Thanh Hoa, *Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin đất đai trong phát triển bền vững ở Việt Nam*, <https://danchuphapluat.vn/bao-dam-quyen-tiep-can-thong-tin-dat-dai-trong-phat-trien-ben-vung-o-viet-nam>, công bố ngày 26/02/2024, truy cập ngày 05/3/2024.

⁴ Dương Văn Quý, *Các nguyên tắc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin theo pháp luật Việt Nam*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 7, 2022, tr. 36.

⁵ Tô Văn Hòa, Đậu Công Hiệp, Nguyễn Thị Thanh Hương, Phạm Hữu Thuận, *Chính sách, pháp luật về sở hữu đất đai vùng Tây Nguyên thực trạng và kiến nghị*, Tạp chí Luật học, số 12, 2019, tr. 37.

đất đai. Điều này bảo đảm nguyên tắc mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền TCTT về đất đai. Các quy định sau của Luật Đất đai năm 2024 cũng thể hiện tinh thần, nội dung tương tự.

Đây là những quy định mang tính nguyên tắc chỉ đạo xuyên suốt trong Luật Đất đai năm 2024 liên quan đến trách nhiệm của Nhà nước trong việc cung cấp thông tin đất đai.

2.2. Quyền tiếp cận thông tin đất đai

Luật Đất đai năm 2013 không quy định trực tiếp rõ ràng, cụ thể vấn đề này, mà chỉ quy định quyền TCTT của công dân gián tiếp thông qua trách nhiệm cung cấp thông tin của Nhà nước. Việc trực tiếp quy định quyền TCTT của công dân trong Luật Đất đai năm 2024 chẳng những nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công khai, minh bạch trong quản lý đất đai mà còn tạo cơ sở pháp lý cho công dân được hoàn toàn chủ động trong mọi trường hợp khi có nhu cầu TCTT đất đai từ phía Nhà nước, chứ không bị động trong TCTT đất đai như trước kia. Đây là vấn đề chưa được quy định trong Luật Đất đai năm 2013. Sự bổ sung này trước hết nhằm thể chế quan điểm của Đảng về “*Quản lý và sử dụng đất phải bảo đảm lợi ích chung của toàn dân; nhân dân được tạo điều kiện tiếp cận, sử dụng đất công bằng, công khai, hiệu quả và bền vững*” và làm rõ nội hàm “*đất đai thuộc sở hữu toàn dân*” đã được khẳng định trong Hiến pháp năm 2013⁶. Quy định này sẽ định hướng

cho các hoạt động quản lý nhà nước về đất đai, trong đó bao gồm hoạt động của các cơ quan nhà nước, các cá nhân có thẩm quyền luôn bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật.

Luật Đất đai năm 2024 đã bổ sung 01 mục mới (Mục 3 - Chương II) quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân đối với đất đai, trong đó có ba điều thì một điều quy định về quyền TCTT đất đai (Điều 24). Cụ thể, quyền TCTT đất đai được quy định như sau: “*Công dân được tiếp cận các thông tin đất đai sau đây: Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các quy hoạch có liên quan đến sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; Kết quả thống kê, kiểm kê đất đai; Giao đất, cho thuê đất; Bảng giá đất đã được công bố; Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp đất đai; Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai; Thủ tục hành chính về đất đai; Văn bản quy phạm pháp luật về đất đai; Các thông tin đất đai khác theo quy định của pháp luật. Việc tiếp cận thông tin đất đai thực hiện theo quy định của Luật này, pháp luật về tiếp cận thông tin và quy định khác của pháp luật có liên quan*”.

Một là, thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là một trong những nội dung quan trọng, thiết yếu người dân quan tâm nhất, mong muốn được biết vì liên quan đến cuộc sống của họ. Các quy định về công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng

⁶ Lê Minh Ngân, *Đại đoàn kết toàn dân tộc trong chính sách pháp luật đất đai*, <https://nhandan.vn/dai-doi-dan-ket-toan-dan-toc-trong-chinh-sach-phap-luat-da>

t-dai-post799122.html, công bố ngày 8/3/2024, truy cập ngày 11/3/2024.

đất cũng đã được Luật Đất đai năm 2013 sửa đổi, bổ sung trước đó theo hướng cụ thể hơn trách nhiệm của Nhà nước để bảo đảm sự bình đẳng trong TCTT đất đai⁷. Kế thừa những quy định đó và tiến bộ hơn khi Luật Đất đai năm 2024 quy định rõ ràng, cụ thể các “*tài liệu công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bao gồm: Văn bản phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Báo cáo thuyết minh về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; Bản đồ về quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt*” (Điều 75). Trước đó, Luật Đất đai năm 2013 không quy định rõ các tài liệu phải công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong Luật. Việc quy định các tài liệu phải công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chẳng những giúp cho người dân có được đầy đủ thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất mà còn giúp người dân hiểu được thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đưa ra được những tính toán khoa học, phù hợp thực tế nhằm sử dụng đất được hiệu quả, không gây lãng phí. Bởi thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có nhiều vấn đề về chuyên môn khá chuyên sâu, không phải người dân nào cũng có thể hiểu được. Sự công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng, lập, phê duyệt và đưa quy hoạch đất đai vào đời sống thể hiện sự dân chủ, công khai trong công tác quy hoạch, tăng cường niềm tin của người dân vào chính quyền trong một lĩnh vực được cho là rất quan trọng, nhưng cũng nhiều nhạy cảm. Thực tế thời gian qua, công tác công bố công khai quy hoạch,

kế hoạch sử dụng đất ở một số nơi làm rất hình thức, chưa đảm bảo quyền TCTT của người dân, chưa thực sự được coi trọng. Nhiều quy hoạch, kế hoạch công bố chỉ có quyết định mà không có bản đồ cụ thể hoặc nếu có thì bản vẽ dung lượng ảnh rất thấp, không thể xem rõ được nội dung, những gì dân muốn biết, dân cần thực sự rất khó tiếp cận. Đây chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến “tình trạng nhiễu loạn thông tin, sốt ảo đất đai, đầu cơ, thao túng thị trường đất đai”, gây bất ổn thị trường, khiếu kiện về đất đai dẫn đến mất an ninh trật tự tại một số địa phương⁸. Bên cạnh đó, để bảo đảm tính nhanh chóng đáp ứng thông tin cho người dân, Luật Đất đai năm 2024 đã rút ngắn thời điểm phải công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất so với Luật Đất đai năm 2013 từ: “*Việc công bố công khai được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt*” đến: “*Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định, phê duyệt thì quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phải được công bố công khai*”. Hiện nay, thành tựu của công nghệ sẽ giúp cho việc công bố, công khai thông tin được nhanh chóng và dễ dàng hơn so với trước đây. Như vậy, có thể nói, đảm bảo quyền TCTT của người dân trong việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được quy định rõ ràng hơn trong Luật Đất đai năm 2024 so với Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, thời gian qua, việc xử lý trách nhiệm

⁷ Đỗ Việt Cường, *Những sửa đổi, bổ sung của Luật Đất đai năm 2013 về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất*, Tạp chí Luật học, Số đặc san về Luật Đất đai năm 2013, 2014, tr. 10.

⁸ Hương Giang, *Công khai quy hoạch “rất hình thức” dẫn đến “sốt ảo”, đầu cơ, khiếu kiện về đất đai*, <https://thanhtra.com.vn/theo-dong-thoi-cuoc/co-ng-khai-quy-hoach-rat-hinh-thuc-dan-den-sot-ao-dau-co-khieu-kiem-ve-dat-dai-197809.html>, công bố ngày 30/5/2022, truy cập ngày 27/9/2024.

với các cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện công bố công khai thông tin chưa thực hiện nghiêm túc, chưa thấy có báo cáo số liệu về xử lý kỷ luật hay xử lý trách nhiệm trường hợp này⁹. Luật Đất đai năm 2024 cũng chưa quy định rõ vấn đề này mà chỉ quy định chung trong việc xử lý vi phạm pháp luật về đất đai (Mục 3 - Chương XV).

Hai là, trong các trường hợp thu hồi đất ở Việt Nam, trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là trường hợp thu hồi đất gây nhiều bất đồng, khiếu nại, khiếu kiện, kể cả những trường hợp cưỡng chế, có khả năng trở thành điểm nóng. Sự đồng thuận chỉ diễn ra khi việc thu hồi đất “phải công khai, minh bạch và được bồi thường theo quy định của pháp luật”. Để đạt được các yêu cầu này, cần phải quy định và thực hiện nghiêm túc các quy định về quyền TCTT trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư¹⁰. Vì vậy, Luật Đất đai năm 2024 đã có những quy định tiến bộ về công khai, minh bạch các thông tin liên quan đến vấn đề này. Khoản 4 Điều 87 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm sau đây: a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến, niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi; b) Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm

quyền phê duyệt đến từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”. Như vậy, đối tượng được cung cấp thông tin về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bao gồm: Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Trước đây, Luật Đất đai năm 2013 chỉ quy định gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi (điểm b khoản 3 Điều 69). Trong khi ngoài chủ thể cơ bản là người có đất bị thu hồi, còn rất nhiều chủ thể khác có liên quan chịu ảnh hưởng từ những dự án bị thu hồi¹¹. Quy định này sẽ tăng cường trách nhiệm công khai, minh bạch của các cơ quan nhà nước cũng như bảo đảm tính đồng thuận xã hội cao hơn trong thu hồi đất.

Ba là, thời gian qua, vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục đất đai là vấn đề mà người dân, doanh nghiệp “phàn nàn” khá nhiều. Điều này được lý giải bởi quy định pháp luật về đất đai như một “rừng văn bản”. Chính sự phức tạp của các thủ tục đất đai, việc thiếu minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính là “mảnh đất màu mỡ” phát sinh những nhiễu, tiêu cực. Không ít trường hợp, để giải quyết được công việc, người dân, doanh nghiệp đành

⁹ Hương Giang, t.lđd.

¹⁰ Phan Trung Hiền, *Quyền tiếp cận thông tin trong thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - nhìn từ thực tiễn Thành phố Cần Thơ*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 23, 2019, tr. 48 - 49.

¹¹ Phan Trung Hiền, t.lđd, tr. 51.

chấp nhận “lót tay” như luật bất thành văn. Theo báo cáo Chỉ số hiệu quả và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) 2021 cho thấy, tỷ lệ người làm thủ tục hành chính xin cấp mới hoặc đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã phải chi “lót tay” dao động từ 40% đến hơn 90% ở hơn 40 tỉnh, thành phố¹². Việc thiếu công khai giải quyết thủ tục hành chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng “ngâm” hồ sơ nếu người dân, doanh nghiệp không biết cách “lót tay”. Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc công khai thủ tục hành chính về đất đai còn chưa được như mong muốn là Luật Đất Đai năm 2013 quy định trách nhiệm, nội dung, hình thức công khai còn thiếu và chưa rõ ràng. Luật Đất đai năm 2013 chỉ ghi nhận nội dung và hình thức công khai thủ tục hành chính về đất đai (Điều 196). Trong khi đó, công khai thủ tục hành chính đòi hỏi phải công khai hóa quá trình thực hiện thủ tục. Việc công khai thủ tục hành chính phải rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện. Khắc phục bất cập của Luật Đất đai năm 2013, Luật Đất đai năm 2024 bổ sung quy định mới về công bố, công khai thủ tục hành chính về đất đai: “Thủ tục hành chính về đất đai sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải được công bố theo quy định của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính”. Quy định này nhằm tăng cường trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền trong công bố thủ tục hành chính về đất đai, tránh tình trạng cố tình trì hoãn hay không công bố thủ tục hành chính kịp thời ngay khi thủ tục hành

chính đó đã được phê duyệt. Tuy nhiên, theo tác giả để gắn trách nhiệm hơn nữa trong việc công bố thủ tục hành chính về đất đai thì tới đây các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần quy định rõ hơn thời điểm, thời hạn phải công bố công khai thủ tục hành chính. Bên cạnh đó, Luật Đất đai năm 2024 quy định bổ sung các nội dung công khai thủ tục hành chính về đất đai bao gồm: Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính; đối tượng thực hiện thủ tục hành chính; số lượng hồ sơ đối với từng thủ tục hành chính và nội dung khác của bộ thủ tục hành chính (nếu có) (Điều 225). Các nội dung công khai này không được Luật Đất đai năm 2013 quy định. Việc quy định bổ sung nội dung công khai thủ tục hành chính về đất đai là cần thiết giúp cho người dân dễ dàng chủ động thực hiện thủ tục và họ cũng dễ dàng giám sát hoạt động của Nhà nước, giảm tình trạng cán bộ, công chức vô trách nhiệm, nhũng nhiễu người dân. Xã hội càng dân chủ thì yêu cầu về tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính càng cao và càng cấp bách. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay, chúng ta đang thu hút đầu tư nước ngoài, tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính về đất đai trở thành một trong những yếu tố quyết định khả năng hội nhập quốc tế của quốc gia. Về địa điểm công khai thủ tục hành chính đất đai, Luật Đất đai năm 2024 cũng bổ sung thêm địa điểm công khai mới, đó là việc công khai thủ tục hành chính được thực hiện tới cấp xã. Luật Đất đai năm 2013 chỉ quy định công khai thủ tục hành chính đất đai đến cấp huyện. Luật TCTT năm 2016 quy định Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp cho công dân cư trú trên địa bàn thông tin do mình và do các cơ quan ở cấp mình tạo ra, thông tin do

¹² Lê Hùng, *Minh bạch giải quyết thủ tục hành chính đất đai*, <https://daibieunhandan.vn/Chinh-sach-va-cuoc-song/minh-bach-giai-quyet-thu-tuc-hanh-chinh-dat-dai-i297104/>, công bố ngày 04/8/2022, truy cập ngày 05/3/2024.

mình nhận được để trực tiếp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Cấp xã là nơi tiếp nhận hầu hết các thông tin chính thức của các cơ quan nhà nước cấp trên như các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật... và là cấp cơ sở gần với người dân nhất, nơi cung cấp và giải đáp mọi nhu cầu, vướng mắc cho người dân. Mặt khác, đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện khó khăn, để tạo thuận lợi cho công dân trong việc yêu cầu cung cấp thông tin, Luật Đất đai năm 2024 đã giao thêm cấp xã công khai thủ tục hành chính đất đai là hợp lý và cần thiết.

Ngoài ra, để bảo đảm quyền TCTT, Luật Đất đai năm 2024 đã quy định bổ sung mới nhiều cơ chế bảo vệ quyền TCTT. Bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 234 về kiểm tra chuyên ngành đất đai là hoạt động được thực hiện thường xuyên, liên tục của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý đất đai theo quy định. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong cung cấp thông tin đất đai. Trong nhiều văn kiện và nghị quyết của Đảng luôn định hướng giải pháp quan trọng là tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận trong thực hiện dân chủ, tăng đồng thuận xã hội. Thể chế hóa định hướng đó, Luật Đất đai năm 2024 đã bổ sung một điều riêng quy định vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong quản lý và sử dụng đất đai (Điều 19), trong đó có trách nhiệm cung cấp thông tin đất đai.

Như vậy, các quy định về trách nhiệm của Nhà nước trong việc cung cấp thông tin về đất đai và quyền TCTT về đất đai trong

Luật Đất đai năm 2024 đã có nhiều điểm mới, tiến bộ. Tuy nhiên, để các quy định đó đi vào cuộc sống thì cần phải gắn kết chặt chẽ với công tác tổ chức thi hành pháp luật, đây cũng là một trong những định hướng lớn của Đảng ta hiện nay¹³.

3. Các biện pháp cơ bản tổ chức thực hiện quyền tiếp cận thông tin về đất đai trong Luật Đất đai năm 2024

Theo tác giả, để tổ chức thực hiện quyền TCTT về đất đai trong Luật Đất đai năm 2024 cần thực hiện tốt các biện pháp cơ bản sau:

Thứ nhất, các cơ quan có thẩm quyền cần khẩn trương xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật Đất đai năm 2024, trong đó có các quy định liên quan đến trách nhiệm của Nhà nước cung cấp thông tin về đất đai và quyền TCTT về đất đai của công dân như thời điểm, hình thức công khai, chế tài đối với các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức và người làm việc trong CQNN khi vi phạm pháp luật về quyền TCTT đất đai... nghiên cứu xây dựng quy định xử lý vi phạm hành chính trong TCTT về đất đai.

Thứ hai, có thể nói Luật Đất đai năm 2024 đã quy định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức trong cung cấp thông tin đất đai từ thể “chủ động” sang thể “bị động”, còn quyền TCTT đất đai của công dân lại từ “bị động” chuyển sang “chủ động”, cho nên trách nhiệm, nghĩa vụ của các chủ thể có thẩm quyền sẽ là rất lớn. Do đó, cần có quyết tâm chính trị, đổi mới tư duy từ cơ chế quản lý nhà nước sang quản

¹³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - Tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 179.

trị nhà nước, trong đó đảm bảo công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, cung cấp thông tin đất đai cho người dân một cách thích đáng, để cho người dân có đầy đủ cơ sở phát huy hết mọi tiềm năng của tư liệu sản xuất đặc biệt này vào công cuộc phát triển đất nước.

Thứ ba, thường xuyên và liên tục thực hiện các biện pháp phổ biến, giáo dục nhằm đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức về quyền và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức trong việc cung cấp thông tin đất đai và công dân trong việc thực hiện quyền TCTT đất đai. Đặc biệt, tăng cường giáo dục, phổ biến các nội dung nghĩa vụ mà mỗi cơ quan nhà nước cần phải làm được quy định trong Luật TCTT năm 2016¹⁴, cũng như trong Luật Đất đai năm 2024 để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả trách nhiệm cung cấp thông tin đất đai cho công dân.

Thứ tư, xây dựng, rà soát, kiểm tra, phân loại và cập nhật danh mục thông tin đất đai phải công khai, thông tin đất đai tiếp cận có điều kiện để người dân chủ động, thuận lợi, dễ dàng trong TCTT. Bổ sung thủ tục cung cấp thông tin theo yêu cầu của người dân vào bộ thủ tục hành chính hiện hành của tất cả các ngành và lĩnh vực (trong đó có lĩnh vực đất đai) và có văn bản hướng dẫn cụ thể để tránh nhận định mọi yêu cầu cung cấp thông tin đất đai chỉ được thực hiện theo thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai đang được áp dụng theo Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT.

¹⁴ Dương Văn Quý, *Thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Luật học, số 11, 2023, tr. 23.

Thứ năm, hiện nay hầu hết các cơ quan nhà nước đều giao cho đơn vị, cá nhân thuộc bộ phận Văn phòng làm đầu mối cung cấp thông tin, trong khi đó về quản lý đất đai thì có một hệ thống cơ quan được tổ chức thống nhất ở trung ương và địa phương (Điều 22 Luật Đất đai năm 2024). Vì vậy, giữa các đơn vị, cá nhân này cần thực hiện tốt, hiệu quả công tác phối hợp, chuyển giao thông tin cho nhau để phục vụ người dân tốt nhất, tránh trường hợp gây phiền hà, những nhiễu, khó khăn cho người dân trong TCTT đất đai.

Thứ sáu, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về TCTT đất đai, cần đặt ra trách nhiệm pháp lý đối với người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị và cá nhân làm đầu mối cung cấp thông tin, bất luận người đó là ai, đứng đầu bất kì cơ quan nhà nước nào.

Thứ bảy, Nhà nước cần phải bảo đảm kinh phí, đầu tư hợp lý nguồn lực và các điều kiện về vật chất - kĩ thuật phục vụ cho việc cung cấp thông tin đất đai, nhất là đối với cấp xã ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thúc đẩy xây dựng hệ thống thông tin quốc gia về đất đai, chính quyền điện tử, tăng cường sự kết nối, trao đổi, lưu thông thông tin thường xuyên giữa các cấp chính quyền để giúp cho người dân thuận lợi, dễ dàng và nhanh chóng trong TCTT đất đai.

Thứ tám, phát huy vai trò giám sát của cả hệ thống chính trị, bao gồm giám sát của tổ chức Đảng, Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên, nhân dân, báo chí, truyền thông, thậm chí cả những tổ chức phi chính phủ đối với hoạt động cung cấp thông tin đất đai cho người dân.